

CÔNG TY CỔ PHẦN SỬ KỸ THUẬT HOÀNG LIÊN SƠN

Số 93 - Đường Lê Lợi – Phường Yên Ninh

Thành phố Yên Bái - Tỉnh Yên Bái

Điện thoại: 0293 852 477 – 0292 210 388 Fax: 0293 853 083

Website: www.hoceratec.com.vn

Email: sukthls@hn.vnn.vn; info@hoceratec.com.vn



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2011**

YÊN BÁI, THÁNG 04 NĂM 2012



MỤC LỤC

Phần I: TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN SỬ KỸ THUẬT HOÀNG LIÊN SƠN	3
I/ Thông tin chung	3
II/ Lịch sử hoạt động của công ty	3
Phần II: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - BAN GIÁM ĐỐC	5
I/ Báo cáo của Hội đồng quản trị	5
II/ Báo cáo của Ban Giám đốc	7
Phần III: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2011 (kèm theo)	8
Phần IV: CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN	8
Phần V: TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	9
1. Sơ đồ tổ chức	9
2. Ban Lãnh đạo điều hành	9
3. Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách đối với người lao động:	9
Phần VI: THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT	10
I/ Hội đồng quản trị	10
II/ Ban kiểm soát:	12
III/ Thù lao của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát	12
III/ Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn	12

Phần I

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ KỸ THUẬT HOÀNG LIÊN SƠN

I/ THÔNG TIN CHUNG

Tên tiếng việt: **Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn**

Tên giao dịch quốc tế: **Hoang Lien Son Technical ceramics Jointstock Company**

Tên viết tắt: **HOCERATEC**

Địa chỉ: Số 93 - Đường Lê Lợi – Phường Yên Ninh - Thành phố Yên Bái
- Tỉnh Yên Bái

Điện thoại: 0293 852 477 – 0292 210 388 Fax: 0293 853 083

Website: www.hoceratec.com.vn

Email: sukthls@hn.vnn.vn; info@hoceratec.com.vn

Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần

Vốn điều lệ: 34.000.000.000 đ (Ba tư tỷ đồng chẵn)

Giấy chứng nhận ĐKKD và đăng ký thuế số 5200216710 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp ngày 01/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 07/07/2011.

II/ LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Những sự kiện quan trọng

- **Thành lập:** Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước được thành lập ngày 07/11/1979.

- **Năm 2004:** Từ ngày 01/01/2004 chuyển đổi thành Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn, vốn điều lệ : 8.458.600.000 đồng

Trong đó: Vốn nhà nước (UBND tỉnh Yên Bái) 56%: 4.739.600.000 đồng

Vốn cổ đông là NLĐ trong công ty: 44%: 3.719.000.000 đồng

- **Năm 2007:** Ngày 09/11/2007 chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước từ UBND tỉnh Yên Bái về Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam (Vinashin), Vốn điều lệ tại thời điểm chuyển giao : 8.791.072.495 đồng.

Trong đó: Vốn nhà nước (Vinashin) 54%: 4.739.600.000 đồng

Vốn cổ đông là NLĐ trong công ty: 46%: 4.051.472.485 đồng

- **Năm 2008: Tăng vốn điều lệ** tại thời điểm 30/5/2008: 35.000.000.000 đồng

Trong đó: Vốn nhà nước (Vinashin) 51%: 17.850.000.000 đồng

Vốn các cổ đông 49%: 17.150.000.000 đ

- **Năm 2009:** Vốn điều lệ tại thời điểm 28/02/2009: 29.740.000.000 đ

Trong đó: Vốn nhà nước (Vinashin) 42,34%: 12.590.000.000 đ

Vốn các cổ đông 57,66%: 17.150.000.000 đ

Giảm vốn 5.260.000.000 đ, phần vốn góp bằng giá trị lợi nhuận để lại.

Vốn điều lệ tại thời điểm 11/7/2009: 29.740.000.000 đ

Trong đó: Vốn nhà nước (Vinashin) 15,94%: 4.739.600.000 đ

Vốn các cổ đông 84,06%: 25.000.400.000 đ

Năm 2010: Vốn điều lệ công ty tại thời điểm 15/7/2010: 34.000.000.000 đồng

Trong đó: Vốn nhà nước (Vinashin) 13,94%: 4.739.600.000 đồng

Vốn các cổ đông : 86,06%: 29.260.400.000 đồng

Đến thời điểm kết thúc năm tài chính 2011, tổng vốn và cơ cấu vốn điều lệ của Công ty không thay đổi.

2. Các sự kiện khác

- Công ty đã đạt giải thưởng Quả cầu vàng chất lượng Việt Nam; Giải thưởng chất lượng Quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương; Cúp vàng thương hiệu Việt; Giải thưởng "Thương hiệu xanh phát triển"; Huân chương lao động Hạng III; Danh hiệu "Đơn vị Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới"../.

3. Quá trình phát triển

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

a) Sản xuất sản phẩm chịu lửa, chi tiết: Sản xuất sứ, thủy tinh cách điện, polymer và các phụ kiện đồng bộ; Sản xuất vật liệu chịu lửa.

b) Kinh doanh vật liệu chịu lửa, sứ, thủy tinh cách điện, polymer và các phụ kiện đồng bộ.

c) Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu thiết bị điện cho đường dây và trạm:

d) Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp nguyên, nhiên, vật liệu, tư liệu sản xuất, sản phẩm sứ, thủy tinh cách điện, polymer và thiết bị bảo vệ đường dây.

e) Nhập khẩu trực tiếp máy móc, thiết bị sản xuất.

f) Sản xuất, kinh doanh gốm sứ kỹ thuật.

g) Khai thác, chế biến, xuất nhập khẩu Khoáng sản.

3.2. Tình hình hoạt động

- **Từ năm 1979 đến 1991:** Nhà máy Sứ Hoàng Liên Sơn là doanh nghiệp quốc doanh thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn, năng lực sản xuất 720 tấn sản phẩm

- **Năm 1993** đầu tư tăng năng lực sản xuất lên 750 tấn sản phẩm/năm;

- **Năm 2000** đầu tư tăng năng lực lên 1.750 tấn/năm.

- **Năm 2004** đầu tư tăng năng lực lên 2.750 tấn sản phẩm/năm.

Năng lực sản xuất có thể khai thác 3.000 tấn sản phẩm sứ/năm

Thiết bị sản xuất chính do Cộng hoà Liên bang Đức chế tạo đạt trình độ trung bình tiên tiến trên thế giới; mức độ tự động hoá 40%, cơ khí hoá 60%.

Sản phẩm sản xuất: sứ cách điện các loại có cấp điện áp đến 220kV, gồm 05 nhóm sản phẩm chính: sứ đỡ đường dây, sứ máy biến áp; sứ cầu dao, sứ cầu chì và các loại sứ khác như sứ vỏ sét van, sứ xuyên tường, sứ máy cắt, các loại sứ kỹ thuật khác... Sản phẩm được sản xuất, kiểm tra, thử nghiệm theo tiêu chuẩn Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế IEC, DIN, ANSI, JIS...

Công ty áp dụng đồng thời 3 hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế: ISO 9001:2008; ISO 14001:2010; ISO/IEC 17025: 2005

Thị trường tiêu thụ sản phẩm là các đơn vị thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam tại 61 tỉnh, thành phố; Thị trường xuất khẩu gồm các nước: Thái Lan, Singapore, Nhật Bản, Malaysia, Campuchia, Lào, Ả-rập.

Bình quân mỗi năm công ty sản xuất, tiêu thụ gần 3.000 tấn sản phẩm.

4. Định hướng phát triển

Căn cứ Quyết định 1208/QĐ-TTg ngày 21/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển Điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020, có xét đến 2030; Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Yên Bái giai đoạn 2010 -2020 được phê duyệt

tại Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 15/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và Nghị quyết hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Yên Bái khóa 17 về phát triển công nghiệp giai đoạn 2011-2015:

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Duy trì sản xuất kinh doanh ổn định, có hiệu quả; đảm bảo hợp lý, hài hòa lợi ích của Nhà nước, cổ đông, Công ty, người lao động và xã hội;
- Phân đầu lợi nhuận bình quân hàng năm đạt từ 10% doanh thu trở lên; mức cổ tức từ 15% năm trở lên; nộp ngân sách, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo luật định;
- Bảo toàn vốn chủ sở hữu; có tích lũy tài chính để tái đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Ổn định thị trường trong nước, đẩy mạnh phát triển thị trường xuất khẩu mới;
- Tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, máy móc thiết bị, đào tạo đội ngũ lao động nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường.
- Không ngừng cải tiến cơ chế quản trị nội bộ, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn lực, trọng tâm là nhiên liệu nung và điện.
- Duy trì và cải tiến các hệ thống quản lý, đảm bảo thực hiện mục tiêu chất lượng; tiếp tục phát triển và bảo vệ thương hiệu công ty.
- Xây dựng các cơ chế khuyến khích và đãi ngộ đối với người lao động có trình độ, có tâm huyết đóng góp cho sự phát triển của công ty; nâng cao chế độ phúc lợi, đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; có chính sách thu hút các nhà đầu tư chiến lược về công nghệ và thị trường.
- Nghiên cứu và lựa chọn phương án đầu tư sản xuất các loại sứ cấp điện áp từ 10 kV trở lên, cách điện Polymer điện áp đến 35 kV, sứ lót đường hàn, với qui mô và lộ trình thích hợp để mở rộng sản xuất và phát triển thị trường. Nghiên cứu chuyển đổi nhiên liệu đốt lò từ dầu sang khí đốt.

Phần II

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - BAN GIÁM ĐỐC

I- Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

1.1. Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2011:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 không được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua, Hội đồng quản trị thống nhất đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2011 theo Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng ủy công ty. Kết quả như sau:

T T	Diễn giải	Đơn vị	Năm 2010	Năm 2011			
				Kế hoạch	Thực hiện	So với KH	So với cùng kỳ
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	2.715	2.900	2.832,11	97,7 %	104,3%
2	Giá trị sản xuất công nghiệp	tỷ đồng	25,5	27,5	27,797	101,1 %	110,3%

3	Doanh thu tiêu thụ	tỷ đồng	74,017	80	83,365	104,2 %	112,7%
	Trong đó: Xuất khẩu	tỷ đồng	8		15,117		182,8%
4	Nộp ngân sách	tỷ đồng	3,341	4,5	4.529	100,6%	119,2%
5	Nộp BHXH, BHYT, BHTN	tỷ đồng	1,620		1,641	100%	101%
6	Thu nhập bình quân	triệu đồng /ng/tháng	3,0	3,3	4,2	127%	145%
7	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	1,00	5,5	17,965	326,6%	1796,5%
8	Cổ tức	%	Chưa phân phối	15%	Dự kiến 30%	200%	

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2011, môi trường kinh doanh khó khăn do tác động của lạm phát và suy giảm kinh tế, giá vật tư đầu vào tăng cao; vụ án kinh tế ảnh hưởng bất lợi đến tâm lý khách hàng và tư tưởng của người lao động trong công ty.

Được sự quan tâm giúp đỡ của Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam và cấp uỷ, chính quyền địa phương tạo môi trường hoạt động cho công ty; thương hiệu sứ cách điện Hoàng Liên Sơn có uy tín trên thị trường; công ty chủ động về vốn; tập thể cán bộ công nhân viên đoàn kết, đồng thuận, duy trì sản xuất kinh doanh ổn định. Kết quả đạt được so với năm 2010, tăng trưởng cả về số lượng, giá trị, doanh thu và lợi nhuận. Bảo toàn vốn của các cổ đông, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo việc làm, thu nhập và an sinh xã hội cho người lao động.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

Năm 2011, công ty đã đầu tư bổ sung 01 hệ thống nghiền bột thạch anh để chủ động trong sản xuất nhằm ổn định chất lượng nguyên liệu đầu vào; sửa chữa nhà làm việc văn phòng, nhà xưởng sản xuất để cải thiện điều kiện làm việc, tận thu ánh sáng tự nhiên, giảm chi phí sử dụng điện năng.

4. Kế hoạch phát triển năm 2012:

Năm 2012, do tiếp tục chịu tác động mạnh của suy giảm kinh tế và lạm phát, nguồn đầu tư cho ngành điện rất hạn chế, sức mua của thị trường giảm, gia tăng mức độ cạnh tranh giữa các nhà sản xuất, cung cấp sản phẩm sứ cách điện. Mặt khác ngành điện cho phép sử dụng một số vật liệu cách điện mới như Polymer, Composite đã làm chuyển dịch thay đổi cơ cấu thị trường nội địa. Do đó, sản lượng tiêu thụ và doanh thu sứ cách điện năm 2012 giảm là một thực tế hiện hữu.

Các yếu tố chi phí đầu vào như xăng dầu, điện, vật tư khác, chi phí vận chuyển, lương tối thiểu đều tăng làm tăng giá vốn thành phẩm, trong khi giá bán phải giữ ổn định để cạnh tranh giữ thị trường.

Hệ thống cơ sở hạ tầng, nhà xưởng, máy móc, thiết bị sản xuất đã cũ, sử dụng lâu năm nên hoạt động không ổn định, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố hỏng hóc lớn ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và tiến độ sản xuất. Do vậy, việc đầu tư nâng cấp và đại tu sửa chữa thiết bị (đặc biệt là lò nung và các thiết bị gia công nguyên liệu) là rất cần thiết.

Ngoại trừ những khó khăn thực tế nêu trên, giả định rằng năm 2012 sản xuất kinh doanh diễn ra trong điều kiện bình thường không có phát sinh thêm khó khăn mới, thì

công ty cần phải đầu tư cho việc duy trì, tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ và sửa chữa lớn nhà xưởng, máy móc thiết bị sản xuất tính vào chi phí tăng giá vốn khoảng 9 tỉ đồng. Vì vậy, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2012 với các chỉ tiêu khả thi như sau:

- Giá trị sản xuất công nghiệp: 26 tỉ đồng.
- Sản lượng sản xuất: 2.700 tấn.
- Doanh thu tiêu thụ: 80 tỉ đồng.
- Nộp ngân sách, BHXH, BHYT, BHTN: Đúng luật định.
- Tiền lương bình quân: Từ 4,5 triệu đồng/người/tháng trở lên.
- Lợi nhuận: Đạt từ 8 tỉ đồng trở lên; mức trả cổ tức đạt từ 15% năm trở lên.

II- Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

Chi tiết - Báo cáo tài chính đã kiểm toán.

2. Báo cáo kết quả kinh doanh:

Chi tiết xem mục I- phần 2 và Báo cáo tài chính đã kiểm toán.

Nhìn vào báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011, các chỉ tiêu thực hiện đều tăng trưởng so với năm 2010, trong đó lợi nhuận đạt 17,9 tỉ đồng (52%/vốn chủ sở hữu). Đạt được kết quả đó là do công ty đã sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn lực, tăng năng suất lao động, giảm mọi chi phí. So với năm 2010: giá vốn giảm 6,4%; chi phí bán hàng giảm 9,5%; chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 2,1%. Đồng thời đã có 27 giải pháp hữu ích về quản lý - kỹ thuật, tiết kiệm chi phí, ổn định thu hồi được áp dụng vào sản xuất góp phần tăng lợi nhuận.

Tuy nhiên, năm 2011 do có nhiều khó khăn như đã trình bày ở phần trên, nên công ty tập trung vào ổn định tổ chức và duy trì sản xuất kinh doanh. Vì vậy, chưa thực hiện được các chương trình đầu tư cho sản xuất và thị trường, cũng như chưa kiểm toán được báo cáo tài chính của năm 2010.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được năm 2011:

3.1. Về cơ cấu tổ chức – nhân sự:

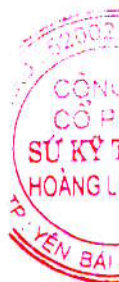
- Công ty đã kiện toàn tổ chức Ban điều hành công ty, bổ nhiệm 02 phó phòng.
- Tạo thêm việc làm mới cho 22 lao động.

3.2. Về sản xuất – kinh doanh:

- Sản xuất tăng trưởng so với năm 2010 cả về số lượng, giá trị, doanh thu, lợi nhuận; bảo toàn vốn chủ sở hữu.
- Duy trì các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO9001; ISO14001; ISO/IEC 17025 và hợp chuẩn sản phẩm theo TCVN 4759 -1993.
- Thu hồi sản phẩm ổn định, chất lượng sản phẩm từng bước được nâng cao.
- Trong năm có 27 giải pháp kỹ thuật hợp lý hoá được đề xuất và áp dụng vào sản xuất đã được Hội đồng khoa học công ty xem xét công nhận và xét thưởng, góp phần cải thiện điều kiện làm việc, tăng năng suất lao động và tiết kiệm chi phí.
- Thị trường giữ được ổn định, tạo được lòng tin với khách hàng.

3.3. Trách nhiệm với xã hội:

- Hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ thuế và các chế độ cho người lao động.
- Thu nhập của người lao động ổn định, đời sống vật chất, tinh thần và môi trường lao động được cải thiện.



- Đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng bộ; tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên trong công ty được tạo điều kiện tốt nhất để hoạt động.
- Các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề được duy trì có hiệu quả.

3.3. Chính sách quản lý:

- Đã rà soát sửa đổi, bổ sung và ban hành được bộ định mức kinh tế kỹ thuật, quy chế thanh quyết toán nội bộ, quy chế trả lương.
- Phân công, phân cấp công việc cụ thể cho từng thành viên Ban Giám đốc, các phòng ban, xí nghiệp.
- Có cơ chế, biện pháp cụ thể, sát thực như thi đua, thưởng lương lũy tiến để khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, cải thiện thu nhập cho người lao động.
- Cải tiến phương pháp quản lý, giám sát để nâng cao chất lượng sản phẩm và ổn định tỷ lệ thu hồi; tiết kiệm chi phí quản lý và chi phí kinh doanh.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2012:

- Tiếp tục đổi mới cơ chế nội bộ cho phù hợp với các qui định của nhà nước và thực tế hoạt động của công ty, trọng tâm là quản trị sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong sản xuất kinh doanh.
- Duy trì và phát triển thêm thị trường tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là thị trường xuất khẩu; cải tiến phương thức bán hàng, thanh toán tiền và cung ứng vật tư.
- Sắp xếp, cơ cấu lại nhân lực và đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho cán bộ, công nhân viên.
- Chủ động bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, nhà xưởng: Lò nung, thiết bị gia công nguyên liệu, hệ thống điện, cấp nước để đảm bảo tiến độ sản xuất.
- Tăng cường các công cụ kiểm soát chất lượng nhằm khắc phục, giảm thiểu khuyết tật, ổn định và tăng tỉ lệ thu hồi sản phẩm.
- Duy trì phong trào thi đua năng suất, chất lượng, hiệu quả và thực hành tiết kiệm

PHẦN III

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2011

- 1. Thuyết minh kiểm toán**
- 2. Bản cân đối kế toán**
- 3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**
- 4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**
- 5. Thuyết minh báo cáo tài chính**

(Chi tiết theo : Báo cáo tài chính đã kiểm toán)

PHẦN IV

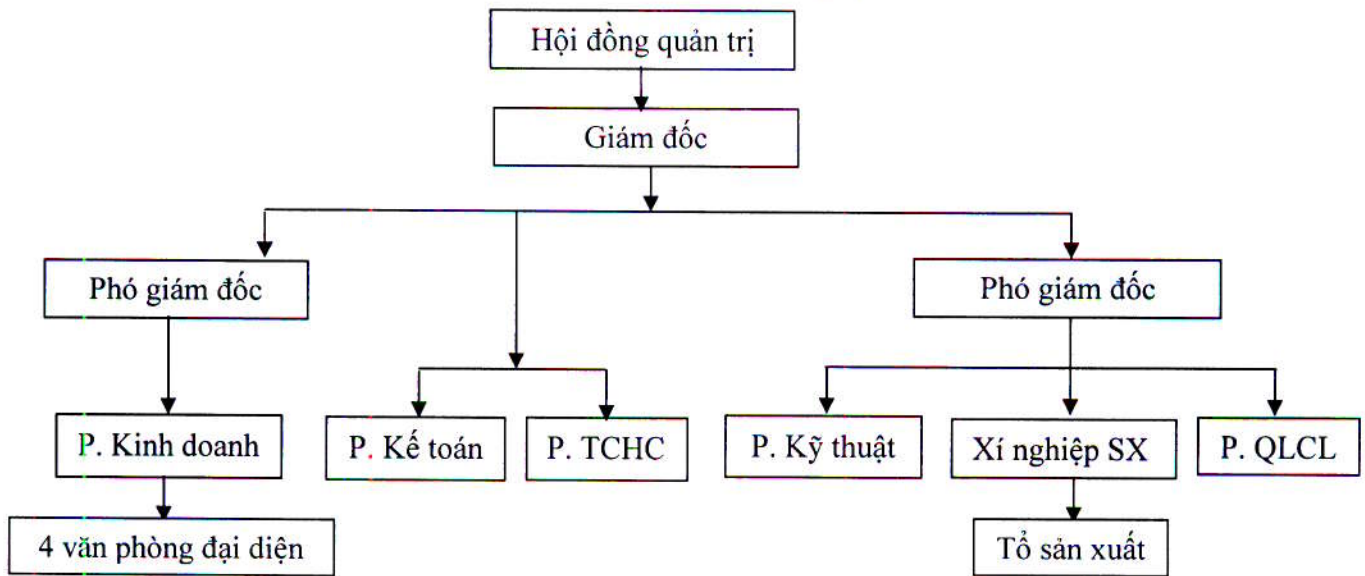
CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Tập đoàn Công nghiệp Tàu Thủy Việt Nam (Vinashin) - Cổ đông Nhà nước
172 Ngọc Khánh - Ba Đình – Hà Nội

Tỷ lệ vốn nắm giữ: 13,94% : 4.739.600.000 đ tương đương 473.960 cổ phần

PHẦN V
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Sơ đồ quản lý và điều hành sản xuất trong công ty:



2. Ban lãnh đạo điều hành:

- Đến 15/3/2011 ban điều hành gồm 02 người: Ông Nguyễn Khắc Sơn - Giám đốc công ty và bà Nguyễn Thị Kim Hoa - Kế toán trưởng.
- Từ 15/3/2011 Ban điều hành được kiện toàn lại gồm các thành viên:

T T	Họ và tên	Chức vụ	năm sinh	Trình độ văn hoá	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Hữu Thiệp	Chủ tịch HĐQT Giám đốc công ty	1965	10/10	Cử nhân luật
2	Ông Hán Ngọc Cầu	Ủy viên HĐQT Phó Giám đốc công ty	1963	10/10	Cử nhân luật
3	Ông Phan Dũng Cường	Ủy viên BKS Phó Giám đốc công ty Giám đốc xí nghiệp sứ	1966	10/10	Kỹ sư cơ khí
4	Bà Vũ Nguyên Bình	Phó trưởng phòng kế toán Phụ trách kế toán	1978	12/12	Cử nhân kinh tế

- Ban Giám đốc công ty đã đề cao trách nhiệm, làm việc cẩn trọng, điều hành hoạt động công ty có hiệu quả; chấp hành các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ pháp luật và điều lệ công ty.

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của Ban Giám đốc dựa trên hiệu quả của sản xuất, kinh doanh theo điều lệ và đơn giá khoán của công ty.

3. Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Tổng số lao động hiện có là 236 người. Trong đó: Nữ 87 người; Đại học, cao đẳng 46 người; Trung cấp 14 người, CNKT 177 người; (có 22 cán bộ công nhân viên được tuyển dụng mới trong năm 2011)

Người lao động làm việc tại công ty được hưởng các quyền lợi, chế độ và phúc lợi theo luật lao động, điều lệ công ty, bộ đơn giá tiền lương, thỏa ước lao động tập thể và kết quả lao động, đóng góp của mỗi người với công ty.

- Tổ chức Đảng, đoàn thể: Đảng bộ có 64 đảng viên; Công đoàn cơ sở có 236 đoàn viên; Đoàn cơ sở có 72 đoàn viên thanh niên.

PHẦN VI

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

I/ Hội đồng quản trị (05 người)

Tính đến ngày 09/9/2011 Hội đồng quản trị gồm:

T T	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần (triệu đồng)	Tỉ lệ góp vốn (%)	Số giấy CMND /Giấy CNDKKD
1	Nguyễn Khắc Sơn (Quốc tịch: Việt Nam)	Tổ 11 - Phường Minh Tân- Thành phố Yên Bái	220.000	2.200	6,47	060146541
2	Nguyễn Thị Kim Hoa (Quốc tịch: Việt Nam)	Tổ 9 - Phường Minh Tân Thành phố Yên Bái	120.000	1.200	3,53	060577485
3	Hán Ngọc Cầu (Quốc tịch: Việt Nam)	Tổ 2B - Phường Minh Tân Thành phố Yên Bái	65.700	657	1,93	060777022
4	Nguyễn Hữu Thiệp (Quốc tịch: Việt Nam)	Tổ 34 – Phường Yên Ninh Thành phố Yên Bái	30.000	300	0.88	060577229
5	Nguyễn Danh Đông (Quốc tịch: Việt Nam)	Tổ 15 - P. Nguyễn Thái Học - T. phố Yên Bái	20.000	200	0,59	060403588

- Số cổ phần Hội đồng quản trị hiện đang nắm giữ: 455 700 cp

= 4.557.000.000,0 đồng = 13.4%

Từ ngày 09/9/2011 đến nay Hội đồng quản trị

T T	Họ và tên	Chức vụ	năm sinh	Trình độ văn hoá	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Hữu Thiệp	Chủ tịch HĐQT Giám đốc công ty	1965	10/10	Cử nhân luật
2	Hán Ngọc Cầu	Ủy viên HĐQT Phó Giám đốc công ty	1963	10/10	Cử nhân luật
3	Nguyễn Danh Đông	Ủy viên HĐQT Trưởng phòng Kỹ thuật	1967	10/10	Kỹ sư cơ khí
4	Vũ Ngọc San	Ủy viên HĐQT Phó GD xí nghiệp Sứ	1962	10/10	Cử nhân kinh tế
5	Nguyễn Kim Cương	Ủy viên HĐQT Cán bộ kinh doanh	1978	12/12	Cử nhân kinh tế

Tỷ lệ góp vốn

S T T	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần (triệu đồng)	Tỉ lệ góp vốn (%)	Số giấy CMND /Giấy CNDKKD
-------------	-------------	---	-----------------	------------------------------	-------------------	---------------------------

		chức				
1	Ông Nguyễn Hữu Thiệp (Quốc tịch: Việt Nam)	Tổ 34 – Phường Yên Ninh - Thành phố Yên Bái	30.000	300	0.88	060577229
2	Ông Hán Ngọc Cầu (Quốc tịch: Việt Nam)	Tổ 2B - Phường Minh Tân - Thành phố Yên Bái	65.700	657	1,93	060777022
3	Ông Nguyễn Danh Đông (Quốc tịch: Việt Nam)	Tổ 15 - P. Nguyễn Thái Học - Thành phố Yên Bái	20.000	200	0,59	060403588
4	Ông Vũ Ngọc San	Tổ 9, P.Minh Tân, TP.Yên Bái	60.000	600	1.76	060166014
5	Ông Nguyễn Kim Cương	Tổ 3, P. Láng Hạ, Q.Đống Đa, Hà Nội	700	7	0.02	012162159

- Số cổ phần Hội đồng quản trị hiện đang nắm giữ: 176 400 cp
= 1.764.000.000,0 đồng = 5.19%

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2011:

- HĐQT công ty đã tổ chức 8 cuộc họp bất thường, thường kỳ và làm việc với các cơ quan chức năng:

+ Ngày 15/3/2011: hội nghị bất thường kiện toàn lại ban điều hành công ty:

Ông Nguyễn Hữu Thiệp	Giám đốc công ty.
Ông Hán Ngọc Cầu	Phó Giám đốc công ty
Ông Phan Dũng Cường	Phó Giám đốc công ty
Bà Vũ Nguyên Bình	Phó phòng kế toán, phụ trách phòng kế toán
Ông Hà Văn Thứ	Phó trưởng phòng TCHC

+ Ngày 16/3/2011: Hội đồng quản trị đã làm việc đoàn công tác của tập đoàn CNTT Việt Nam về công tác ổn định tổ chức, tư tưởng để duy trì ổn định sản xuất kinh doanh.

+ Ngày 7/05/2011: HĐQT họp thường kỳ đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh quý 1 và kế hoạch quý 2; thông qua kết quả đối chiếu danh sách cổ đông, Bầu ông Nguyễn Danh Đông làm uỷ viên thường trực HĐQT.

+ Ngày 06/06/2011: Họp bất thường để đánh giá kết quả hoạt động 5 tháng; thông qua quy chế thanh toán nội bộ, quy chế trả lương và bộ đơn giá, định mức năm 2011; cử đoàn công tác đi khảo sát thị trường và giải quyết khiếu nại của khách hàng tại Thái lan.

+ Ngày 15/6/2011: Họp bất thường để công bố quyết định của Tập đoàn CNTT Việt Nam về thay đổi người đại diện phần vốn góp của tập đoàn tại công ty và xem xét một số khoản chi trong quý 1 có bất thường về chứng từ để phục vụ quyết toán quý 1.

+ Ngày 24/8/2011: họp bất thường để thông qua nội dung, chương trình và công tác chuẩn bị cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường ; Giới thiệu nhân sự đề kiến toán HĐQT, ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2009-2013.

+ Ngày 09/9/2011: Tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường.

+ Ngày 17/9/2011: Họp bầu chủ tịch HĐQT, trưởng BKS và phân công nhiệm vụ trong các thành viên trong HĐQT: ông Nguyễn Hữu Thiệp được bầu làm chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc công ty, Ông Đinh Đức Thanh được bầu làm trưởng ban kiểm soát.

- Ngoài ra HĐQT còn tổ chức 02 hội nghị toàn thể cán bộ công nhân viên chức để ổn định tư tưởng, thông báo về ổn định tổ chức trong công ty; Hội nghị về ban hành bộ đơn giá, định mức mới và quy chế thanh quyết toán nội bộ công ty.

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2011 được thực hiện có hiệu quả, tuân theo pháp luật và điều lệ công ty.

II/ Ban kiểm soát

Đến ngày 09/9/2011 Ban kiểm soát gồm 03 người:

+ Ông Đỗ Đức Tuấn - Trưởng Ban kiểm soát,

Đại diện phần vốn góp của tập đoàn Vinashin tại công ty

+ Ông Phan Dũng Cường - Ủy viên Ban kiểm soát – Giám đốc XN sứ

+ Ông Lê Mạnh Dũng - Ủy viên Ban kiểm soát - Trưởng phòng QLCL

Từ 09/9/2011 đến nay:

T T	Họ và tên	Chức vụ	năm sinh	Trình độ văn hoá	Trình độ chuyên môn
1	Ông Đinh Đức Thanh	Trưởng Ban Kiểm soát Phó trưởng phòng Chế độ kế toán, Ban Tài chính Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam.	1978	12/12	
2	Ông Lê Mạnh Dũng	Ủy viên Ban Kiểm soát, Trưởng phòng Quản lý chất lượng	1960	10/10	Kỹ sư hóa vô cơ
3	Ông Phan Dũng Cường	Ủy viên BKS Phó Giám đốc công ty Giám đốc xí nghiệp sứ	1966	10/10	Kỹ sư cơ khí

Ban kiểm soát thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ pháp luật và điều lệ công ty.

III/ Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo điều 41 & 49 Điều lệ công ty.

IV/ Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

Tình hình vốn và cổ đông tính đến ngày 31/12/2011

Tổng số cổ đông trong danh sách đến ngày 31/12/2011: 254 cổ đông

- Vốn điều lệ công ty đến 31/12/2011: 34.000.000.000 VND

Trong đó: - Vốn nhà nước (Tập đoàn) 13,94 % : 4.739.600.000 đồng

- Vốn các cổ đông 86,06 % : 29.260.400.000 đồng

Trong số vốn các cổ đông có:

- Cổ đông là người lao động 23,82 % : 8.097.300.000 đồng

- Cổ đông ngoài doanh nghiệp 62,24 % : 21.163.100.000 đồng

3.1. Cổ đông nhà nước

Tập đoàn Công nghiệp Tàu Thủy Việt Nam (Vinashin) - Cổ đông Nhà nước

172 Ngọc Khánh - Ba Đình – Hà Nội

Tỷ lệ vốn nắm giữ: 13,94% : 4.739.600.000 đ tương đương 473.960 cổ phần

1677
GTY
PHÂN
THU
LÊN S
H-T

- Người đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại công ty: Ông Nguyễn Mạnh Hiền, Phó trưởng Ban Đầu tư Phát triển Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam

3.2. Cổ đông sáng lập

Số TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần (CP)	Tỉ lệ góp vốn (%)	Số giấy CMND /Giấy CNDKKD
1	Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam - Vinashin	172 Ngọc Khánh Ba Đình – Hà Nội	473.960	13,94	011123230
	Người đại diện: Nguyễn Mạnh Hiền (Quốc tịch: Việt Nam)	Số 9, ngõ 49, phố Huỳnh Thúc Kháng Thành phố Hà Nội.			
2	Nguyễn Khắc Sơn (Quốc tịch: Việt Nam)	Tổ 11 - Phường Minh Tân Thành phố Yên Bái	220.000	6,47	060146541
3	Nguyễn Thị Kim Hoa (Quốc tịch: Việt Nam)	Tổ 9 - Phường Minh Tân Thành phố Yên Bái	120.000	3,53	060577485
4	Hán Ngọc Cầu (Quốc tịch: Việt Nam)	Tổ 2B - Phường Minh Tân Thành phố Yên Bái	65.700	1,93	060777022
5	Nguyễn Hữu Thiệp (Quốc tịch: Việt Nam)	Tổ 34 – Phường Yên Ninh Thành phố Yên Bái	30.000	0.88	060577229
6	Nguyễn Danh Đông (Quốc tịch: Việt Nam)	Tổ 15 - P. Nguyễn Thái Học - T. phố Yên Bái	20.000	0,59	060403588

3.4. Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên)

Số TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần (CP)	Tỉ lệ góp vốn (%)	Số giấy CMND /Giấy CNDKKD
1	Trần Văn Thành	39 Đỗ Ngọc Thạch, P14, Q5 Thành phố Hồ Chí Minh	300.000	10,08	022054480

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2011, được lập dựa trên cơ sở tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011. Hội đồng Quản trị công ty xin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 ./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thiệp